

Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
<b>Điểm</b>	1,165.42	229.97	86.21
% ngày	0.97%	0.48%	0.35%
% tuần	3.48%	2.17%	1.32%
% tháng	3.83%	-0.12%	1.42%
% năm	-0.72%	-18.26%	-1.01%
<b>GTGD (Tỷ VND)</b>			
Trong ngày	9,763	1,044	442
TB 1 tuần	17,449	1,792	1,616
TB 1 tháng	16,676	1,814	1,041
<b>Khối ngoại (Tỷ VND)</b>			
Mua	1,117.75	9.51	16.48
Bán	898.67	22.30	31.98
Giá trị ròng	219.08	-12.79	-15.50
<b>Độ rộng TT</b>			
Mã Tăng	138	112	149
Mã Giảm	305	72	107
Không Đổi	56	73	84
<b>Chỉ số chính</b>			
P/E	13.66	18.77	13.74
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,634	286	1,074
LS Cổ tức	3.26%	2.93%	6.25%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Ảnh hưởng tích cực từ thị trường chứng khoán thế giới, các chỉ số chứng khoán Việt Nam tăng ngay từ đầu phiên và đóng cửa ở mức cao nhất phiên. Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 0.97% dừng tại 1165.42 điểm, HNX-Index và Upcom-Index cùng chiều tăng 0.48% và 0.35%. Giá trị giao dịch khớp lệnh đạt 17,827 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Các cổ phiếu có vốn hóa lớn top đầu thị trường như GAS (2.9%), VHM (2.2%), MSN (2.9%), SAB (1.7%) ghi nhận mức tăng tốt. Ngoài ra, NVL, VPB, KDH, SSI, VJC ghi nhận mức tăng từ 1-3%. Ở chiều ngược lại, PLX, VNM đi ngược thị trường.

Dòng tiền có xu hướng lan tỏa ở nhiều cổ phiếu và nhóm ngành như Bất động sản (NLG, HDC, LDG, DXG...), Hóa Chất (DGC)...

Khối ngoại mua ròng hơn 188 tỷ đồng toàn thị trường trong đó MSN (100 tỷ), SSI (72 tỷ), MWG (67 tỷ) là các mã dẫn đầu ở chiều mua ròng. Ở chiều ngược lại, DGC (59 tỷ), VPB (54 tỷ), EIB (26 tỷ) bị bán ròng khá nhất.

## QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục đà tăng trong phiên kế tiếp nhưng chỉ số VN-Index có thể sẽ điều chỉnh do đang trong vùng kháng cự 1,163 – 1,166 điểm. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tích cực, đặc biệt dòng tiền vẫn trong xu hướng tăng cho thấy xu hướng tăng ngắn hạn tiếp tục được củng cố bền vững, mặc dù vậy chúng tôi cũng lưu ý rủi ro ngắn hạn vẫn tiếp tục tăng. Trong trường hợp, chỉ số VN-Index vượt được vùng kháng cự 1,163 – 1,166 điểm thì chỉ số VN-Index có thể sẽ hướng về mức kháng cự 1,200 điểm.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục và chỉ nên mua mới với tỷ trọng thấp do rủi ro ngắn hạn đang ở mức cao. Nhìn chung, các nhà đầu tư nên ưu tiên nắm giữ các cổ phiếu đã có sẵn trong danh mục.

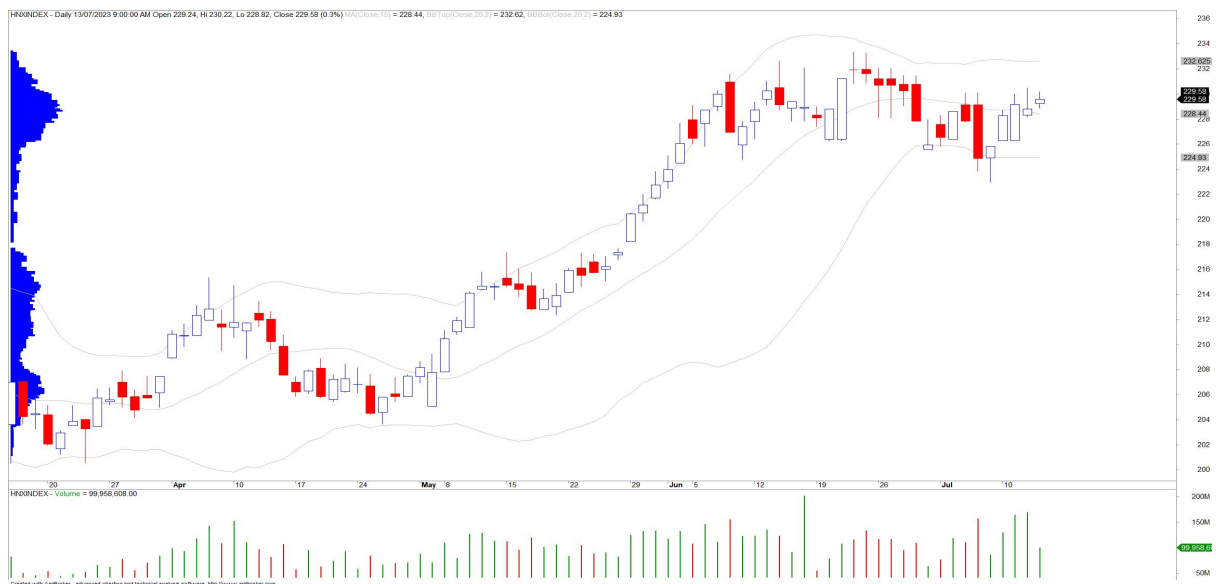
Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



## BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	<b>TĂNG</b>	<b>TĂNG</b>	1110	1130	870	800
Chỉ số HNX-Index	<b>TĂNG</b>	<b>TĂNG</b>	197	210	189	160
Chỉ số VN30	<b>TĂNG</b>	<b>TĂNG</b>	1120	1140	980	960
Chỉ số VNMidcaps	<b>TĂNG</b>	<b>TĂNG</b>	1,030	1200	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	<b>TĂNG</b>	<b>TĂNG</b>	1000	1150	804	750

**Sàn GDCK TPHCM (HSX)**

	Điểm	Chg%
VNI	1165.42	0.97%
VN30	1156.11	0.83%
VN Mid	1551.19	1.60%
VN Small	1379.93	1.01%

**Sàn GDCK Hà Nội (HSX)**

	Điểm	Chg%
HNI	229.97	0.48%
HN30	447.93	1.14%
VNX AllSh	1136.56	1.07%

**Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)**

	Điểm	Chg%
UPCoM	86.21	0.35%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1117.75	
Bán	898.67	
GT rỗng	219.08	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	9.51	
Bán	22.30	
GT rỗng	-12.79	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	16.48	
Bán	31.98	
GT rỗng	-15.50	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TV2	2150	6.97%
DPG	2450	6.96%
NLG	2250	6.94%
VPG	1250	6.89%
HDC	2000	6.85%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CSC	2600	8.36%
DHT	2000	7.66%
NDN	600	6.12%
NRC	300	4.84%
TIG	500	4.27%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PBC	556	4.12%
TVN	216	2.88%
PAT	2040	2.49%
CST	464	2.46%
BSR	355	1.96%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DBD	-1000	-1.91%
CTI	-200	-1.20%
HVN	-150	-1.18%
POM	-80	-1.14%
D2D	-400	-1.14%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DP3	-2000	-2.52%
HTP	-800	-2.52%
NVB	-300	-2.08%
IDJ	-100	-1.75%
C69	-200	-1.72%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
AAS	-333	-2.95%
TIS	-150	-2.78%
HND	-379	-2.38%
PXL	-126	-1.27%
VGT	-139	-1.05%

\*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	492,182	
VHM	239,926	
BID	236,233	
VIC	196,036	
GAS	184,696	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
PVS	16,155	
IDC	14,454	
THD	13,720	
KSF	11,970	
BAB	11,668	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	176,202	
VGI	79,364	
BSR	56,135	
MCH	54,292	
VEA	49,981	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
GEX	38,088,100	19,501,468
DIG	35,989,400	21,080,618
NVL	30,505,100	35,843,083
DXG	26,698,800	16,339,699
VND	25,381,100	34,407,185

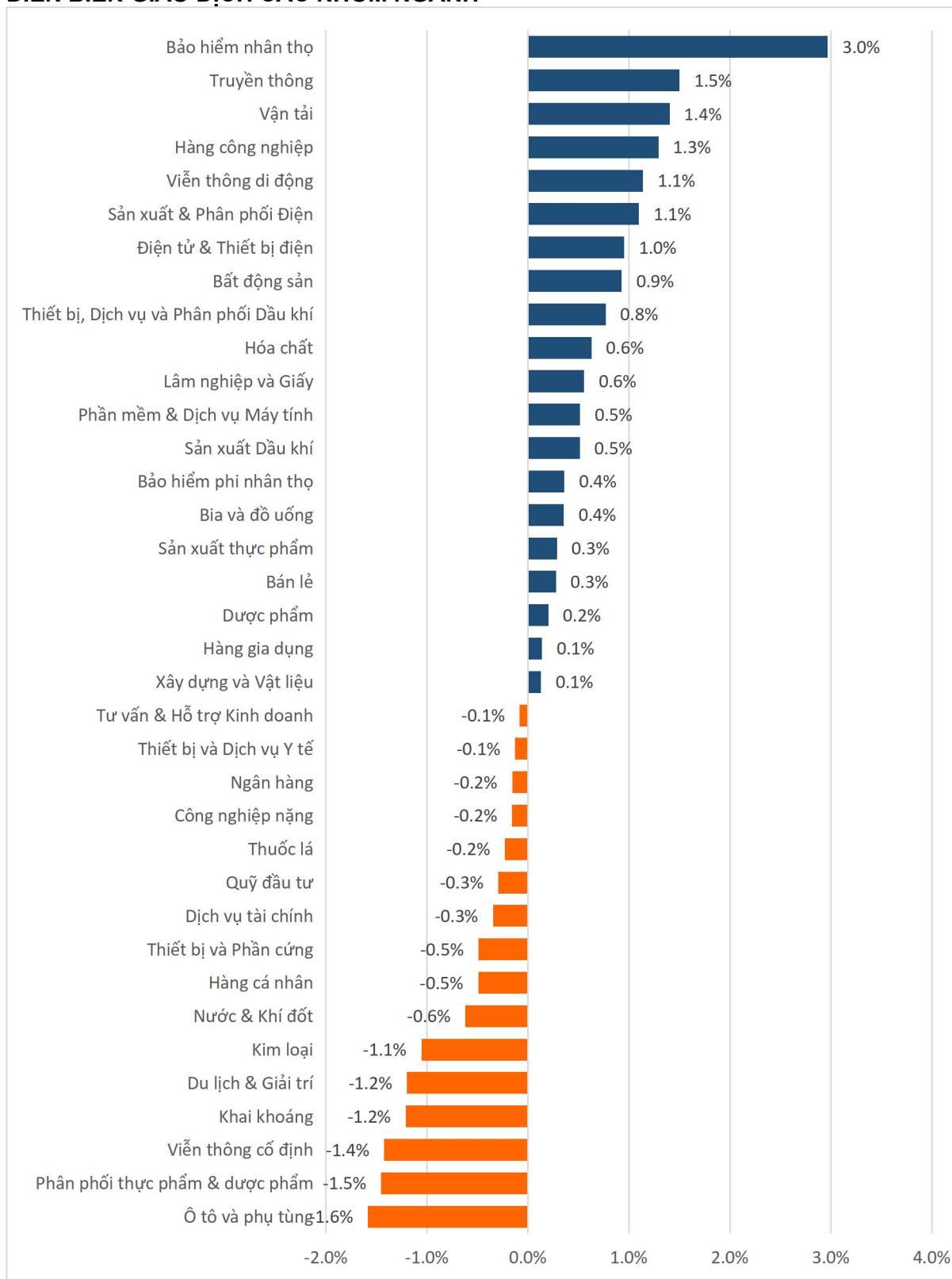
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
CEO	18,292,271	6,985,371
SHS	14,623,668	23,177,225
IDC	7,050,305	2,928,263
IDJ	6,788,850	5,390,352
NRC	3,779,501	1,596,076

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	9,425,325	8,805,143
TCI	5,104,192	272,842
AAS	3,791,862	1,183,893
C4G	3,071,325	3,516,742
SBS	2,637,743	3,684,992

Nguồn: BloomBerg & YSVN



**DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH**

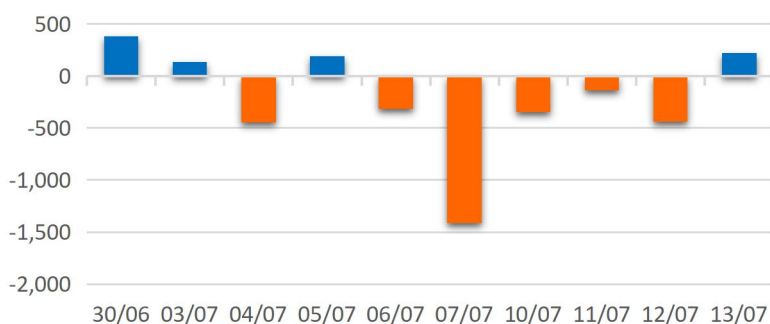


Nguồn: FiinPro – YSVN



## THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

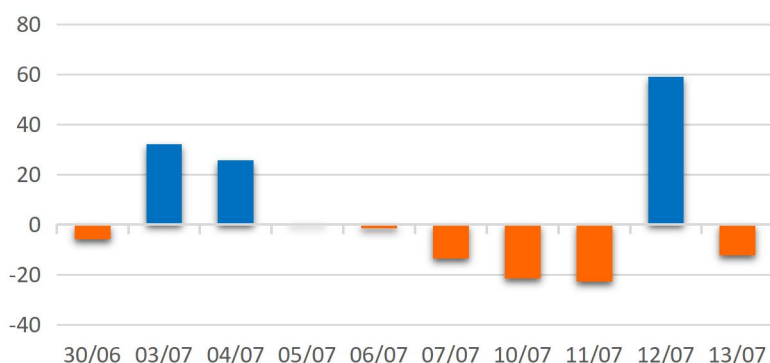
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>MSN</b>	104,448	<b>DGC</b>	59,112
<b>SSI</b>	71,650	<b>VPB</b>	53,819
<b>MWG</b>	66,180	<b>EIB</b>	25,565
<b>VHM</b>	55,230	<b>VRE</b>	25,247
<b>VCB</b>	53,110	<b>POW</b>	21,813

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

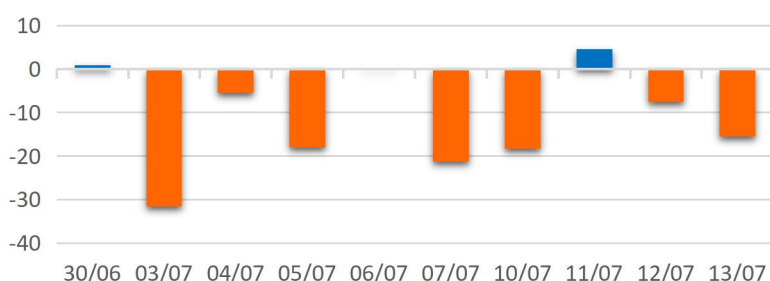
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>CEO</b>	2,951	<b>PVI</b>	9,062
<b>TVD</b>	611	<b>PVS</b>	8,615
<b>DTD</b>	567	<b>NVB</b>	751
<b>DDG</b>	537	<b>NBC</b>	380
<b>TIG</b>	477	<b>IVS</b>	292

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại  
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>QTP</b>	5,362	<b>QNS</b>	<b>16,954</b>
<b>LTG</b>	1,360	<b>VEA</b>	<b>4,598</b>
<b>VGT</b>	1,346	<b>VTP</b>	<b>4,199</b>
<b>ACV</b>	501	<b>MCM</b>	<b>395</b>
<b>VCP</b>	426	<b>HU4</b>	<b>70</b>

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN

**THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH**

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
FPT	29,678	BID	40,467
MSN	27,447	FUEMAVND	18,557
HPG	27,235	FUEKIVFS	15,333
FUEVFNVD	21,381	CHP	6,633
BCM	18,809	HT1	5,823

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

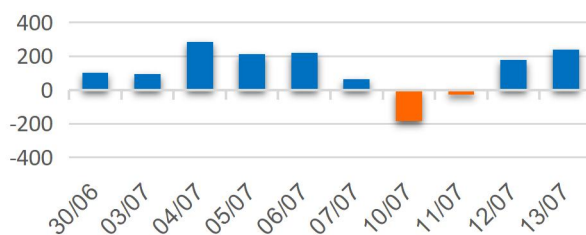
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVC	950.00	EID	17,009
		DTD	3,297.7
		IDC	4.4
		TIG	1.1
		DL1	0.5

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

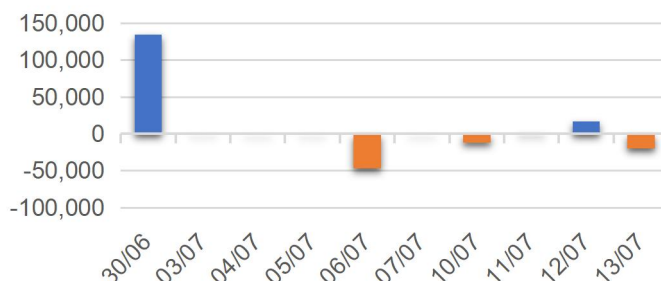
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
QNS	7,682.78	LTG	287

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

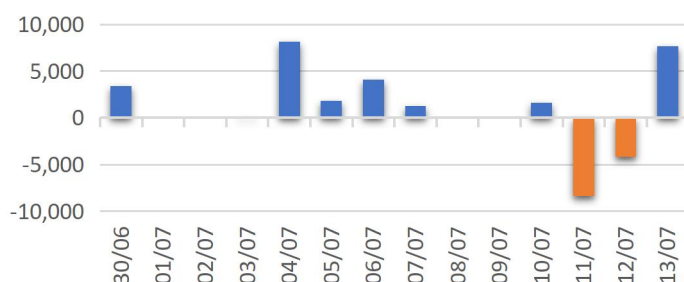
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



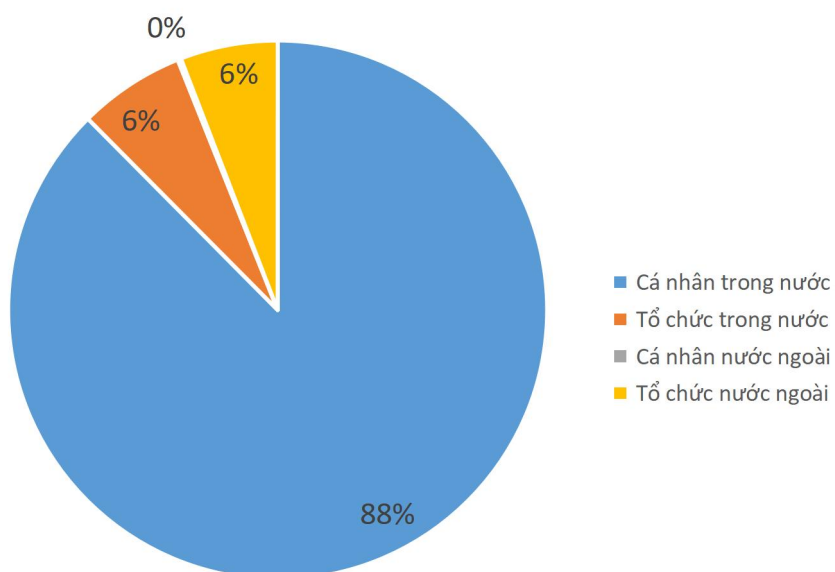
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



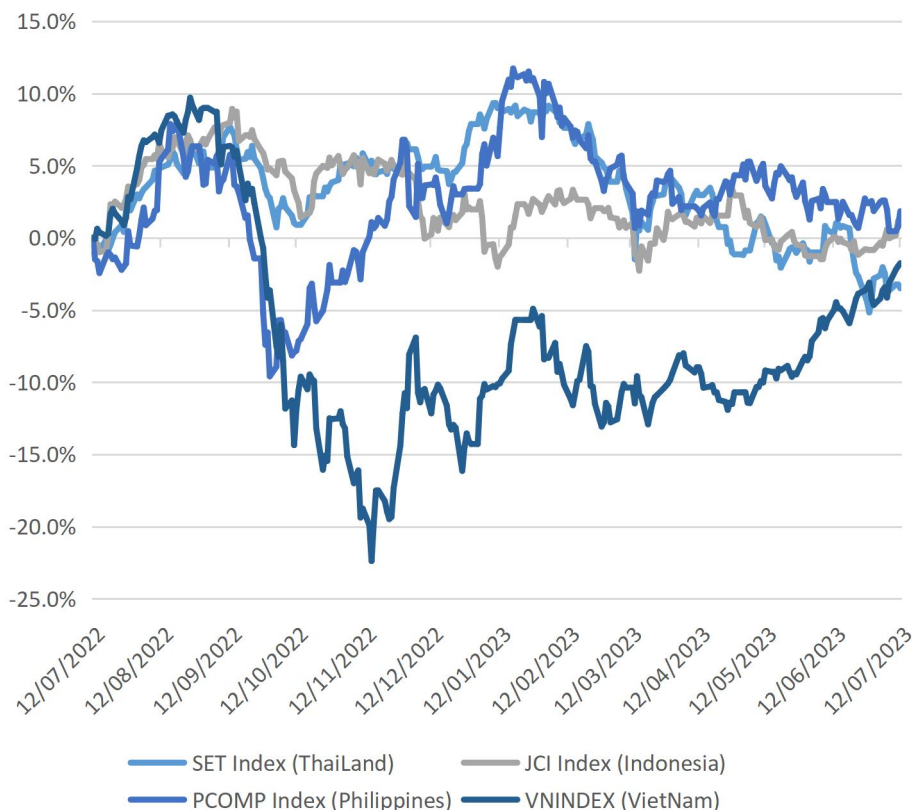
## CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FiiPro – YSVN



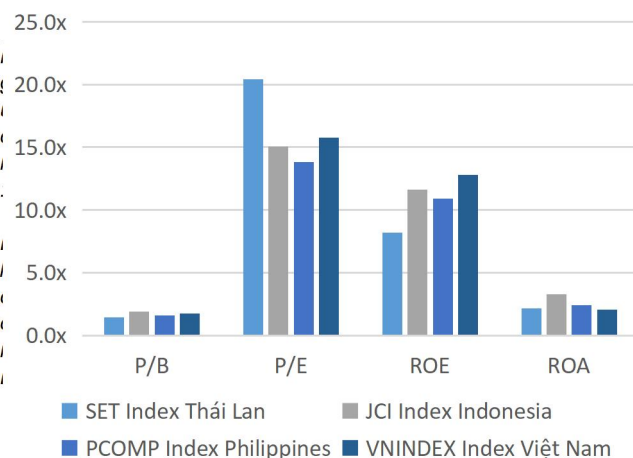
### Diễn biến các thị trường trong khu vực



**Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực**

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
<b>P/B</b>		1.4x	1.9x	1.6x	1.7x
<b>P/E</b>		20.4x	14.8x	13.6x	15.5x
<b>ROE</b>	%	8.20	11.65	10.89	12.82
<b>ROA</b>	%	2.13	3.30	2.39	2.03
<b>Vốn hóa</b>	Tỷ USD	518.60	639.36	163.96	191.74
<b>GTGD</b>	Tỷ USD	0.90	0.55	0.04	0.60
<b>LS cổ tức</b>	%	3.26	4.13	2.58	1.65

erg & YSVN





## THÔNG TIN LIÊN HỆ

---

### Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

## Appendix A: Important Disclosures

---

### Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

### Ratings Definitions

**BUY:** We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

**HOLD-Outperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**HOLD-Underperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**SELL:** We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

**Under Review:** We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

**Restricted:** The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

### Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written